TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 125/2019/KDTM-ST. Ngày: 22-01-2019. V/v tranh chấp hợp đồng gia công hàng hóa.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thuý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương,

2. Bà Nguyễn Thị Bính Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 1613/2018/TLST-KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng gia công hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 536/2018/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 396/2018/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn ST** (Tên viết tắt: **ST CO.LTD**),

Trụ sở: HDK, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông NGT, sinh năm 1948, địa chỉ: Phú Lâm, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 12/9/2018) (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông PTH, sinh năm 1944, Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn SĐ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần Dệt may GĐ-PP**,

Trụ sở: PVT, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông TQB, sinh năm 1977, địa chỉ HG, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 21/12/2018) (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn ST có ông NGT làm đại diện trình bày:*

Công ty Trách nhiệm hữu hạn ST (Sau đây gọi là: Công ty ST) và Công ty Cổ phần Dệt may GĐ-PP (Sau đây gọi là: Công ty GĐ-PP) có ký kết Hợp đồng gia công số 01/HĐGC/16/GDP ngày 01/10/2016 có giá trị 214.929.000 đồng và 02/HĐGC/16/GDP-ST ngày 31/10/2016 có giá trị 679.250.000 đồng. Thực hiện nội dung hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện gia công hàng theo thỏa thuận và hai bên đã tiến hành thanh lý hợp đồng theo các biên bản ngày 22/11/2016 và 31/12/2016. Ngày 12/01/2017, Công ty GĐ-PP xác nhận số nợ còn lại của hai hợp đồng nêu trên là 892.298.000 đồng. Đến ngày 09/02/2018, Công ty GĐ-PP chỉ thanh toán được một phần công nợ là 50.000.000 đồng. Do đó, số tiền mà Công ty GĐ-PP còn nợ Công ty ST là 842.298.000 đồng. Theo thỏa thuận hợp đồng, nghĩa vụ thanh toán của bị đơn phát sinh trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng và nhận đủ bộ chứng từ thanh toán nên việc không thanh toán của bị đơn là vi phạm các điều khoản đã thỏa thuận.

Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn ST khởi kiện Công ty Cổ phần Dệt may GĐ-PP yêu cầu thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn thiếu của Hợp đồng gia công số 01/HĐGC/16/GDP ngày 01/10/2016 và 02/HĐGC/16/GDP-ST ngày 31/10/2016 là 842.298.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm trả theo quy định của Điều 306 Luật Thương mại tính từ ngày 12/02/2017 cho đến khi thanh toán xong.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Thanh Huân trình bày:*

Thống nhất với trình bày của nguyên đơn, đề nghị Công ty GĐ-PP phải thanh toán ngay số tiền hàng còn thiếu và tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm trả theo khởi kiện của nguyên đơn.

** Bị đơn Công ty cổ phần Dệt may GĐ-PP có ông Trần Quốc Bảo làm đại diện trình bày:*

Công ty Cổ phần Dệt may GĐ-PP thống nhất số tiền hàng còn thiếu Công ty ST là 842.298.000 đồng. Tuy nhiên, do hiện tại công ty đang gặp khó khăn trong

quá trình hoạt động nên đề nghị được bỏ lãi và giảm 30% số tiền còn đang thiếu, bị đơn sẽ thanh toán số tiền còn lại trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty ST giữ yêu cầu Công ty GĐ-PP thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn thiếu của Hợp đồng gia công số 01/HĐGC/16/GDP ngày 01/10/2016 và 02/HĐGC/16/GDP-ST ngày 31/10/2016 là 842.298.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm trả theo quy định của Điều 306 Luật Thương mại tính từ ngày 12/02/2017 cho đến khi thanh toán xong.

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn ST khởi kiện Công ty Cổ phần Dệt may GĐ-PP, trụ sở PVT, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, về tranh chấp hợp đồng gia công. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu đối với khoản tiền hàng chậm trả theo hợp đồng:

Theo nội dung được ký kết tại Hợp đồng gia công số 01/HĐGC/16/GDP-ST ngày 01/10/2016 và 02/HĐGC/16/GDP-ST ngày 31/10/2016, Công ty GĐ-PP (mã số doanh nghiệp 0305412008) giao Công ty ST (mã số doanh nghiệp 0302002860) gia công mặt hàng áo Polo ngắn tay và thanh toán tiền gia công cho Công ty ST trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng và nhận đủ bộ chứng từ thanh toán. Chủ thể ký kết, hình thức và nội dung hợp đồng do Công ty ST và Công ty GĐ-PP giao kết phù hợp với quy định của mục 1 Chương VI Luật Thương mại nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung đã giao kết tại hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên công ty đã tiến hành thanh lý hợp đồng gia công theo Biên bản lập ngày 31/12/2016 và 22/11/2016 thể hiện nội dung Công ty ST đã thực hiện xong công việc theo hợp đồng và Công ty GĐ-PP chưa thanh toán số tiền lần lượt chưa bao gồm tiền thuế 10% là 615.790.000 đồng và 195.390.000 đồng. Ngày 12/01/2017, Công ty GĐ-PP có văn bản xác nhận số tiền còn thiếu Công ty ST tổng cộng là 892.298.000 đồng. Ngày 09/02/2019, Công ty GĐ-PP chỉ tiến hành thanh toán 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) nên số tiền mà Công ty GĐ-PP còn thiếu là 842.298.000 đồng.

Xét tại phiên tòa, nguyên đơn không đồng ý với đề nghị của phía bị đơn về giảm số tiền còn thiếu nên không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của bị đơn Công ty GĐ-PP.

Tại phiên tòa, các đương sự thừa nhận và thống nhất số tiền mà Công ty GĐ-PP còn thiếu Công ty ST là 842.298.000 đồng và căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy có đủ cơ sở để chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn Công ty ST đối với bị đơn Công ty GĐ-PP số tiền còn thiếu là 842.298.000 đồng.

[3] Về yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán tiền hàng

Tại phiên tòa, nguyên đơn không đồng ý với đề nghị của phía bị đơn về việc không tính tiền lãi trên số tiền chậm trả nên không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của bị đơn Công ty GĐ-PP.

Tại hợp đồng, hai bên công ty không thỏa thuận lãi suất cho tiền lãi chậm trả khi một hoặc hai bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại, Công ty ST có quyền yêu cầu Công ty GĐ-PP trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Căn cứ Án lệ số 9/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngay 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ6CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, lãi suất cho vay tại thời điểm xét xử của ba ngân hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 11%/năm, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là 9,5%/năm, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 10,5%/năm nên lãi suất trung bình quá hạn của ba ngân hàng này là (11%/năm + 9,5%/năm + 10,5%/năm) x 150% : 3 = 15,5%/năm.

Tại Điều IV Hợp đồng số 01/HĐGC/16/GDP-ST ngày 01/10/2016 và 02/HĐGC/16/GDP-ST ngày 31/10/2016, nghĩa vụ thanh toán của Công ty GĐ-PP phát sinh trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng và nhận đủ bộ chứng từ thanh toán, nên việc xác nhận nợ ngày 09/02/2019 của Công ty GĐ-PP là căn cứ phát sinh nghĩa vụ thanh toán của Công ty GĐ-PP. Do đó, yêu cầu tính tiền lãi chậm trả trên số tiền còn thiếu từ ngày 12/02/2017 là phù hợp với thỏa thuận hợp đồng nên chấp nhận.

Từ ngày 12/02/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/01/2019), tiền lãi trên số tiền chậm trả là: 842.298.000 đồng x (15,5%/năm : 365 ngày) x 709 ngày = 253.600.928 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn Công ty ST yêu cầu Công ty GĐ-PP thanh toán

làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn thiếu của Hợp đồng gia công số 01/HĐGC/16/GDP ngày 01/10/2016 và 02/HĐGC/16/GDP-ST ngày 31/10/2016 tổng cộng là 1.095.898.928 đồng, trong đó tiền hàng còn thiếu là 842.298.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm là 253.600.928 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số tiền chậm trả theo quy định của Điều 306 Luật Thương mại tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị đơn Công ty GĐ-PP phải chịu án phí sơ thẩm là 44.876.968 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 63, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Mục 1 Chương VI, Điều 306 Luật Thương mại, Án lệ số 9/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngay 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ6CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn ST.

1.1. Công ty Cổ phần Dệt may GĐ-PP có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn ST làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn thiếu của Hợp đồng gia công số 01/HĐGC/16/GDP ngày 01/10/2016 và 02/HĐGC/16/GDP-ST ngày 31/10/2016 tổng cộng là 1.095.898.928 đồng, trong đó tiền hàng còn thiếu là 842.298.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm là 253.600.928 đồng .

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần Dệt may GĐ-PP tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh trên số tiền hàng còn thiếu theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 44.876.968 đồng Công ty Cổ phần Dệt may GĐ-PP phải chịu.

2.2. Hoàn cho nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn ST số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.634.000 đồng theo Biên lại tạm ứng án phí số 0005251 ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Về quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân